TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/DS-ST
Ngày: 21/9/2018
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đình Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Lâm**; Ông **Trần Quý Hòa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Văn Lành -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2018, tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 07/6/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST- DS ngày 31/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2018/QĐST-DS, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị M** , sinh năm 1968
Nơi cư trú: 09 đường T, TT.T , huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà **Ông Thị Kim Y**, sinh năm 1967

Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1964
Nơi cư trú: Thôn G, TT . T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn Ông Thị Kim Y có mặt, bị đơn Bùi Văn T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2018, được bổ sung ngày 01/6/2018 và những lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị M trình bày: Vào ngày 22/11/2013 (âm lịch) vợ chồng ông Bùi Văn T và bà Ông Thị Kim Y có vay của bà 90.000.000,đ đến ngày 05/12/2013 vay tiếp 30.000.000,đ tổng cộng hai lần vay là 120.000.000,đ. Hai bên thỏa thuận khi nào cần bà M sẽ báo trước thì vợ chồng ông T , bà Y sẽ trả. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên bà khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Bùi Văn T, bà Ông Thị Kim Y phải trả số tiền vay còn nợ 80.000.000,đ và trả tiền lãi kể từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Ông Thị Kim Y trình bày: thừa nhận có vay của bà M nhiều lần tổng cộng 100.000.000,đ mục đích là vay dùm cho chị của bà, còn chồng bà không biết gì về khoản vay này. Nay bà thừa nhận còn nợ bà M số tiền 80.000.000,đ và xin trả dần mỗi năm 20.000.000,đ còn về tiền lãi xin không phải trả.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn T : Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý và triệu tập ông đến Tòa án làm việc, nhưng ông không có văn bản nêu ý kiến của mình và không đến Tòa án, ông không tham dự các phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay ông vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân giám sát việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và HĐXX phát biểu:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

- *Về nội dung*: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Bùi Văn T và Ông Thị Kim Y phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 80.000.000,đ và tính lãi trên số tiền buộc bị đơn phải trả, kể từ ngày nguyên đơn khởi kiện đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị M khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn T , bà Ông Thị Kim Y trả số tiền đã vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn Bùi Văn T , bà Ông Thị Kim Y cư trú tại TT T, huyện Hoài Ân, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tống tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 22/11/2013 và ngày 05/12/2013 được bà Ông Thị Kim Y ký tên và được hai bên thừa nhận với nội dung, ông Bùi Văn T , bà Ông Thị Kim Y có vay của bà Huỳnh Thị M tổng cộng 120.000.000,đ nên HĐXX có căn cứ xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2.1]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 80.000.000,đ và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử thì thấy rằng: Giấy mượn tiền ngày 22/11/2013 được bà Y , ông T ký tên và giấy mượn tiền ngày 5/12/2013 do bà Y trực tiếp viết thì lúc vay hai bên không thỏa thuận thời gian trả, mà chỉ thỏa thuận khi nào cần thì bà M báo trước bà Y sẽ trả. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Y có trả được 3 lần tổng cộng 40.000.000,đ được hai bên thừa. Trước khi khởi kiện bà M cũng đã hỏi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng bà Y cứ hứa hẹn không chịu trả, do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc bị đơn phải trả số tiền đã vay còn nợ cho nguyên đơn là có căn cứ.

[2.2]. Đối với lời khai của bà Y cho rằng chỉ vay bà M 100.000.000,đ và đã trả được 20.000.000,đ chứ không phải vay 120.000.000,đ nhưng căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là 02 giấy vay tiền được bà Y thừa nhận là chữ ký và chữ viết của mình nên có căn cứ khẳng định bà Y có vay của bà M 2 lần tổng cộng 120.000.000,đ và đã trả được 3 lần tổng cộng 40.000.000,đ hiện còn nợ 80.000.000,đ là chính xác. Nay bà xin trả dần số tiền trên là không có thiện chí trả nợ nên không chấp nhận yêu cầu của bà Y.

[2.3]. Đối với bị đơn Bùi Văn T tại phiên tòa hôm nay không có mặt, trong quá trình thụ lý vụ án và thông báo các phiên công khai chứng cứ hòa giải, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông T là bị đơn trong vụ án nhưng ông không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, ông không tham gia các phiên công khai chứng cứ và hòa giải, nên ông đã từ bỏ các quyền chứng minh của mình được pháp luật quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tống tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn dựa trên các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được. Lúc vay tiền bà Y nói là vay để

cho chồng bà bán bảo hiểm nên bà M mới đồng ý cho vay, do đó cần buộc ông T có trách nhiệm cùng vợ trả số tiền còn nợ cho bà M là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Bùi Văn T và Ông Thị Kim Y phải trả số tiền còn nợ 80.000.000,đ cho nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

[3]. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tuy trong giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất, nhưng do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bị đơn phải chịu tiền lãi, bà M yêu cầu tính lãi kể từ ngày khởi kiện vụ án đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngày bà M gửi đơn khởi kiện đến Tòa là ngày 10/4/2018 tính đến ngày xét xử là 5 tháng, mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, cụ thể: 80.000.000,đ x 0,83% x 5 tháng = 3.320.000,đ.

[4] *Về án phí*: Theo quy định pháp luật thì bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị M .

Buộc bị đơn Bùi Văn T và Ông Thị Kim Y phải trả số tiền **83.320.000,đ** (*tám mươi ba triệu ba trăm hai chục nghìn đồng)* (trong đó tiền vay còn nợ 80.000.000,đ và tiền lãi 3.320.000,đ) cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị M .

Với khoản tiền đã tuyên trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chậm thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Bác yêu cầu trả xin trả dần mỗi năm 20.000.000,đ của bị đơn.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Bùi Văn T , Ông Thị Kim Y phải chịu 4.166.000,đ.

Hoàn trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị M tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000,đ theo biên lai thu số 0007650 ngày 07/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn Bùi Văn Tuyên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được qui định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + tỉnh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Bình